TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 04/2024/KDTM-GĐT
Ngày 11-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: ông Hoàng Thanh Dũng

ông Võ Văn Khoa

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Anh Quân – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Phạm Ba Duy – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại về *"Tranh chấp hợp đồng thi công"* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần X1;

Trụ sở: I N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1.1. Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1987;

1.2. Ông Trần Tiến L, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: I N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần T1;

Trụ sở: 2W U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Xuân C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Căn hộ I, Chung cư N, số C, Đường số G, tổ I, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần X1 và Vật tư Xây dựng do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 05/4/2017, Công ty Cổ phần X1 (gọi tắt là C1) đã ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số 48/2017/HĐXD/DXG-CBM (gọi tắt là Hợp đồng) với Công ty Cổ phần T1, tên gọi hiện nay là Công ty Cổ phần T1 (gọi tắt là Đất X). Theo đó, Đất X là chủ đầu tư giao CBM là nhà thầu thi công kết cấu phần móng và kết cấu phần khung thuộc Dự án Chung cư thương mại dịch vụ, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (LUXGARDEN) tại địa chỉ: C N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hình thức của hợp đồng là đơn giá cố định, khối lượng thực tế, giá trị hợp đồng tạm tính tại thời điểm ký hợp đồng là 168.250.000.000 đồng.

Sau khi hợp đồng được ký kết, phía Đất Xanh nhiều lần thay đổi bản vẽ thiết kế của công trình. Căn cứ các bản vẽ của Đất X, CBM đã thi công hoàn thành công trình đúng tiến độ với khối lượng thi công thực tế (đã bao gồm VAT) là 185.999.158.230 đồng.

Đến nay, công trình LUXGARDEN đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Tại Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình số 27/2018/DXG/KTKDA ngày 02/7/2018, Đất X đã xác nhận: "Thực tế hiện trường công trình đã được nhà thầu thi công đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, đáp ứng các yêu cầu thiết kế đề ra. Công trình được thi công đúng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận".

Ngày 20/8/2018, Cục G về chất lượng công trình xây dựng đã ban hành Thông báo số 145/GĐ-GĐI chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư đưa vào sử dụng đối với công trình LUXGARDEN. Vào các ngày 09/7/2018, 11/7/2018, 13/7/2018, 16/7/2018, 17/7/2018 và 04/8/2018, CBM đã bàn giao cho Đất X đầy đủ hồ sơ quyết toán hợp đồng và hết thời thời hạn 15 ngày Đất Xanh không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nào đối với hồ sơ quyết toán nhận được từ CBM. Tuy nhiên, phía Đất X không thực hiện nghĩa vụ quyết toán hợp đồng và không thanh toán cho CBM theo giá trị thi công thực tế.

Tính đến ngày 15/10/2018, Đất X mới chỉ thanh toán cho CBM số tiền là: 153.189.010.250 đồng. Căn cứ vào phần khối lượng thực tế theo kết luận giám định thì số tiền còn lại Đất X chưa thanh toán cho CBM là 30.768.996.636 đồng cụ thể như sau:

1. Phần trọn gói: 45.323.559.101 đồng (bao gồm 10% VAT):

- Công tác sơ bộ ban đầu: 21.531.443.859 đồng.

- Biện pháp thi công: 17.623.753.799 đồng.

- Công tác đào và đắp: 2.048.037.888 đồng.

2. Phần khối lượng thực tế theo kết luận giám định: 138.634.447.785 đồng (bao gồm 10% VAT).

Tổng cộng: 1 + 2 = 183.958.006.886 đồng.

Đất xanh đã thanh toán: 153.189.010.250 đồng.

Còn lại: 30.768.996.636 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện hợp đồng, CBM phải tạm dừng thi công do Đất Xanh bàn giao mặt bằng không đủ điều kiện thi công khi chưa được cấp Giấy phép xây dựng mà không thông báo cho CBM biết. Ngày 03/7/2017, Đất X mới được Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng. Như vậy, Lệnh khởi công số 08/2017/LKC/QLXD/LUG ngày 07/4/2017 của Đất X là không hợp pháp và ngày 09/6/2017 Đất X đã gửi cho CBM Công văn số 327/2017/DXG/QLXD/Lug thông báo sẽ thanh toán cho CBM các chi phí phát sinh do việc tạm dừng thi công nhưng đến nay Đất X vẫn không thực hiện. Mặc dù CBM đã nhiều lần yêu cầu Đất Xanh quyết toán hợp đồng và thanh toán số tiền còn lại cho CBM nhưng Đất X liên tục né tránh, không thực hiện nghĩa vụ thanh quyết toán hợp đồng cho CBM của Đất X là vi phạm hợp đồng, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của CBM.

CBM khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên:

1. Công nhận giá trị quyết toán Hợp đồng thi công xây dựng số: 48/2017/HĐXD/DXG-CBM giữa CBM và Đất Xanh theo khối lượng thi công thực tế là 185.999.158.230 đồng.

2. Buộc Đất X phải trả cho CBM số tiền chưa thanh toán (đã bao gồm VAT) Hợp đồng gồm 2 phần là phần trọn gói và phần khối lượng thực tế, đơn giá cố định. Tổng giá trị CBM thực tế thi công (gồm VAT) là 183.958.006.886 đồng. CBM đề nghị Tòa án công nhận giá trị quyết toán công trình là 183.958.006.886 đồng. Giá trị Đất X đã thanh toán (gồm VAT) là 153.189.010.250 đồng. Như vậy, Đất X còn phải trả cho CBM số tiền là 30.768.996.636 đồng.

3. Chi phí dừng thi công: Buộc Đất X phải bồi thường cho CBM các chi phí phát sinh do việc tạm dừng thi công với số tiền tạm tính (đã bao gồm VAT) là 6.068.525.067. Do khi khởi công, chưa có giấy phép xây dựng nên công trình phải tạm dừng thi công 35 ngày và CBM liệt kê các chi phí phát sinh do việc tạm dừng thi công. Nội dung này được Đất X xác nhận tại Công văn số 327 ngày 09/6/2017. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 113, điểm a khoản 4 Điều 146 Luật Xây dựng 2014, Đất X phải bồi thường cho bên nhận thầu do nguyên nhân của bên giao thầu dẫn đến công việc theo hợp đồng bị gián đoạn.

4. Lãi chậm trả: Theo Công căn số 1885/BIDV.HCM-KHDN1 ngày 16/6/2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (B) – là ngân hàng C1 mở tài khoản thanh toán, mức lãi suất quá hạn là 12%/năm.

Mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường hiện nay là từ 11%/năm đến 12%/năm. Tuy nhiên, CBM chỉ yêu cầu mức lãi suất là 10,5%/năm theo đơn khởi kiện, thấp hơn mức lãi suất quá hạn của các ngân hàng. Thời gian tính lãi chậm trả tính từ khi Đất X vi phạm nghĩa vụ thanh toán sau 15 ngày kể từ ngày 09/7/2018 là ngày CBM gửi đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ tức là: từ 24/7/2018 đến ngày 10/8/2022 là 1.478 ngày.

30.768.996.636 đồng x 10,5%/năm x 1.478 ngày = 13.264.001.633 đồng.

5. Phạt vi phạm:

Điều 10.10 của hợp đồng quy định:

"10.10 Phạt bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán"

Khi thực hiện hợp đồng, Đất X chuyển tiền cho CBM thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1). Tuy nhiên, hiện tại ngân hàng mà Đất X đang giao dịch là Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 (V2). Mặt khác lãi suất tiền gửi kỳ hạn 01 tháng tại V2 (3.1%/năm) nhỏ hơn lãi suất tiền gửi kỳ hạn 01 tháng tại V1 (3.9%/năm). Do đó, nguyên đơn lựa chọn lãi suất tiền gửi kỳ hạn 01 tháng tại V2 là 3.1%/năm.

Thời gian tính lãi phạt vi phạm tính từ khi Đất X vi phạm nghĩa vụ thanh toán sau 15 ngày kể từ ngày 09/7/2018 là ngày CBM gửi đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ và cộng thêm 30 ngày theo quy định tại Điều 10.10 tức là từ 24/8/2018 đến ngày 10/8/2022 là 1.447 ngày.

30.768.996.636 đồng x 3.1%/năm x 1.447 ngày = 3.833.902.450 đồng.

Tuy nhiên, mức phạt hợp đồng tối đa là: 3.692.279.596 đồng. Do đó CBM yêu cầu mức phạt là 3.692.279.596 đồng.

Do đó, tổng số tiền Đất X phải trả cho CBM tính đến ngày xét xử là 53.793.802.932 đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần T1 do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

- Về yêu cầu thứ 1 của nguyên đơn: Ngày 05/4/2017, giữa Công ty cổ phần T1 nay là Công ty Cổ phần T1 và Công ty Cổ phần X1 và Vật tư Xây dựng có ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số 48/2017/HĐXD/DXG-CBM. Theo đó , Đất X giao cho CBM thi công gói thầu "Thi công kết cấu phần móng và kết cấu phần khung" tại dự án Chung cư T, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (LUXGARDEN) tại địa chỉ: C N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng thời gian thi công gói thầu này theo hợp đồng là 262 ngày. Tổng giá trị hợp đồng (đã bao gồm 10% thuế VAT) là 168.250.000.000 đồng, chi tiết giá trị hợp đồng này được thể hiện tại "Bảng tổng hợp giá trị hợp đồng" đính kèm. Cho đến thời điểm hiện nay chủ đầu tư Đất X đã thanh toán cho CBM tổng số tiền là 153.189.010.250 đồng. Khi thi công hợp đồng này có phát sinh khối lượng thi công từ tầng 10 trở lên, tuy nhiên giữa nguyên đơn và bị đơn chưa ký các phụ lục phát sinh để xác nhận giá trị thực tế thi công tại công trình. Như vậy, số tiền mà Đất X còn chưa thanh toán theo hợp đồng trên là 15.060.989.750 đồng. Khối lượng thực tế phát sinh thêm của hợp đồng theo yêu cầu khởi kiện CBM đề nghị các bên có thẩm quyền ngồi lại để thống nhất giá trị phát sinh nếu có. Trường hợp có phát sinh khối lượng thực tế thi công thì Đất X đồng ý thanh toán cho CBM theo giá trị các bên xác nhận, trường hợp các bên không xác nhận được thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu thứ 2 của nguyên đơn: CBM yêu cầu Đất Xanh thanh toán tổng số tiền là 30.768.996.636 đồng. Đất X đồng ý trả số tiền là 15.060.989.750 đồng khi nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán hợp lệ từ CBM, đến nay Đ đã nhận được hay chưa thì đại diện theo ủy quyền chưa nắm rõ. Đối với khối lượng thực tế phát sinh thêm của hợp đồng theo yêu cầu khởi kiện CBM đề nghị các bên có

thẩm quyền ngồi lại để thống nhất giá trị phát sinh nếu có. Trường hợp có phát sinh khối lượng thực tế thi công thì Đất X đồng ý thanh toán cho CBM theo giá trị các bên xác nhận, trường hợp các bên không xác nhận được thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu thứ 3 của nguyên đơn: Nhà thầu CBM yêu cầu bồi thường chi phí phát sinh do tạm dừng thi công là 6.068.525.067 đồng là không có cơ sở. Vì khi tạm dừng thi công do yếu tố khách quan và được chủ đầu tư chấp thuận, nhà thầu chỉ được tính trên các chi phí bị ảnh hưởng trực tiếp bởi việc tạm dừng thi công bao gồm: chi phí công tác sơ bộ ban đầu và chi phí BPTC liên quan do việc tạm dừng thi công như thuê cừ L1; thuê shoring; cung cấp và vận hành cẩu tháp. Tất cả các công tác trên được tính theo số ngày tạm dừng thực tế được chủ đầu tư xác nhận và chấp thuận. Như vậy, CBM yêu cầu thanh toán chi phí phát sinh do tạm dừng thi công là 6.068.525.067 đồng nhưng không có hồ sơ chứng minh, được chủ đầu tư xác nhận để làm cơ sở thanh toán.

Do dừng thi công do yếu tố khách quan giữa chủ đầu tư và nhà thầu đã có văn bản trao đổi qua lại, do đó việc bồi thường chi phí phát sinh do dừng thi công thì số tiền mà CBM đưa ra là 6.068.525.067 đồng là quá cao so với thực tế và không có hồ sơ chứng minh được chủ đầu tư xác nhận làm cơ sở thanh toán. Do đó, CBM đưa ra chứng cứ, chứng minh về chi phí bồi thường này, Đất X không thể đưa ra được một con số cụ thể, đề nghị các bên ngồi lại xem xét và quyết định.

- Về yêu cầu thứ 4 của nguyên đơn: Đất Xanh không đồng ý với các yêu cầu này về tính lãi phát sinh, vì Đất X và CBM chưa xác nhận được khoản nợ phát sinh để xác định nghĩa vụ thanh toán, vì vậy tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán của CBM là không có cơ sở. Đối với số tiền chậm trả theo hợp đồng là 15.060.989.750 thì Đất X cũng không đồng ý trả lãi vì CBM vẫn chưa giao hồ sơ quyết toán hợp lệ.

- Về yêu cầu thứ 5 của nguyên đơn: Đất Xanh không đồng ý trả tiền phạt vi phạm vì hồ sơ các bên chưa quyết toán theo quy định nên chưa có cơ sở thanh toán cho nhau.

Ngày 11/3/2022, Đất X được Tòa án cung cấp Kết luận giám định tư pháp xây dựng số 12/KLGĐ - TTTK ngày 18/11/2021 của Trung tâm Quản lý Nhà và Giám định Xây dựng. Đất Xanh không đồng ý đối với kết quả giám định tư pháp này và Đất X không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định lại tại một công ty khác có thẩm quyền.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của Công ty Cổ phần X1 và Vật tư Xây dựng với Công ty Cổ phần T1 cụ thể: Đất Xanh đồng ý thanh toán cho CBM 30.000.000.000 đồng (1) theo Hợp đồng thi công xây dựng số 48/2017/HĐXD/DXG-CBM ngày 05/4/2017 giữa CBM và Đất X.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu:

1. Lãi chậm trả trên số tiền chưa thanh toán tính từ khi Đất X vi phạm nghĩa vụ thanh toán sau 15 ngày kể từ ngày 06/8/2018 (ngày CBM gửi đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ) tức là từ ngày 22/8/2018 đến ngày 16/8/2022 là 1.456 ngày.

30.000.000.000 đồng x 10.5%/năm (lãi 1 ngày = 0.028767123%) x 1.456 ngày = 12.565.479.452 đồng (2).

2. Phạt vi phạm tính từ khi Đất X vi phạm nghĩa vụ thanh toán sau 15 ngày kể từ ngày 19/7/2018 (ngày CBM gửi đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ và cộng thêm 30 ngày theo quy định tại điều 10.10) tức là từ 21/9/2018 đến ngày 16/8/2022 là 1.425 ngày.

30.000.000.000 đồng x 3.1%/năm (lãi 1 ngày = 0.008493151%) x 1.425 ngày = 3.600.000.000 đồng (3).

Tổng số tiền Đất X phải trả cho CBM tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: (1) + (2) + (3) = 30.000.000.000 đồng + 12.565.479.452 đồng + 3.600.000.000 đồng = 46.165.479.452 đồng.

3. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Công nhận giá trị quyết toán Hợp đồng thi công xây dựng số 48/2017/HĐXD/DXG-CBM giữa CBM và Đất Xanh ngày 05/4/2017 theo khối lượng thi công thực tế là 185.999.158.230 đồng.

- Buộc Đất X phải bồi thường cho CBM các chi phí phát sinh do việc tạm dừng thi công với số tiền tạm tính (đã bao gồm VAT) là: 6.068.525.067 đồng theo Hợp đồng thi công xây dựng số 48/2017/HĐXD/DXG-CBM giữa CBM và Đất Xanh ngày 05/4/2017.

Đất Xanh rút đơn yêu cầu phản tố tại phiên tòa buộc CBM chịu phạt vi phạm chậm quyết toán hợp đồng từ ngày 20/8/2018 là 16.680.000.000 đồng. Thống nhất thanh toán cho CBM 30.000.000.000 đồng theo Hợp đồng thi công xây dựng số 48/2017/HĐXD/DXG-CBM ngày 05/4/2017 giữa CBM và Đất X. Ngoài ra, Đất X không đồng ý thanh toán cho CBM bất kỳ khoản tiền nào khác do CBM chậm làm hồ sơ quyết toán hợp đồng.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1589/2022/KDTM-ST ngày 16/8/2022, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh quyết định:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Công ty Cổ phần T1 đồng ý thanh toán cho Công ty Cổ phần X1 và Vật tư Xây dựng là 30.000.000.000 (ba mươi tỷ đồng) (1) theo Hợp đồng thi công xây dựng số: 48/2017/HĐXD/DXG-CBM ngày 05/4/2017 giữa Công ty Cổ phần X1 và Vật tư Xây dựng với Công ty Cổ phần T1.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Cổ phần X1 và Vật tư Xây dựng.

Buộc Công ty Cổ phần T1 thanh toán cho Công ty Cổ phần X1 và Vật tư Xây dựng theo Hợp đồng thi công xây dựng số: 48/2017/HĐXD/DXG-CBM ngày 05 tháng 4 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần X1 và Vật tư Xây dựng với Công ty Cổ phần T1, bao gồm:

- Tiền lãi chậm thanh toán là 12.565.479.452 (mười hai tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng) (2);

- Phạt vi phạm là 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu đồng) (3).

Tổng cộng, Công ty Cổ phần T1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần X1 và Vật tư Xây dựng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: (1) + (2) + (3) = 30.000.000.000 (ba mươi tỷ đồng) + 12.565.479.452 (mười hai tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng) + 2.4000.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu đồng) = 44.965.479.452 (bốn mươi bốn tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng).

3/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Cổ phần X1 và Vật tư Xây dựng về:

- Công nhận giá trị quyết toán Hợp đồng thi công xây dựng số: 48/2017/HĐXD/DXG-CBM giữa Công ty Cổ phần X1 và Vật tư Xây dựng và Công ty Cổ phần T1 ngày 05/4/2017 theo khối lượng thi công thực tế là 185.999.158.230 đồng.

- Buộc Đất X phải bồi thường cho CBM các chi phí phát sinh do việc tạm dừng thi công với số tiền tạm tính (đã bao gồm VAT) là 6.068.525.067 đồng theo Hợp đồng thi công xây dựng số: 48/2017/HĐXD/DXG-CBM giữa CBM và Đất Xanh ngày 05/4/2017.

Ngoài ra, bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/8/2022, bị đơn Công ty Cổ phần T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 60/2023/KDTM-PT ngày 11/01/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần T1. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1589/2022/KDTM-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Ngoài ra, bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 09/02/2023, bị đơn Công ty Cổ phần T1 có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 98/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm và bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình số 27/2018/DXG/KTKDA ngày 02/7/2018 và Thông báo số 145/GĐ-GĐI kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng ngày 20/8/2018 của Cục G về chất lượng công trình xây dựng với kết luận chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư đối với công trình và thực tế thì công trình đã được đưa vào sử dụng.

Vào các ngày 09/7/2018, 11/7/2018, 17/7/2018, 19/7/2018 và 06/8/2018, CBM đã gửi hồ sơ quyết toán cho Đất X nhưng hết thời hạn 15 ngày Đất X không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nào đối với hồ sơ quyết toán nhận được. Như vậy, CBM đã nộp hồ sơ quyết toán hợp lệ theo thỏa thuận tại điểm 6.4.1 Điều 6 của Hợp đồng và làm phát sinh nghĩa vụ quyết toán cho CBM. Đất Xanh không thực hiện nghĩa vụ quyết toán là vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

[2]. Đối với việc xác định khối lượng thi công thực tế: Quá trình giải quyết vụ án, CBM có nộp cho Tòa án bảng thống nhất khối lượng và đơn giá. Sau đó, thực hiện kiểm định công trình và xem xét khối lượng thực tế để định giá. Căn cứ theo Đề cương giám định công trình và Kết luận giám định tư pháp xây dựng của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng thuộc Sở xây dựng Thành phố H đã xác định khối lượng cụ thể công trình. Từ đó có cơ sở xác định số tiền còn lại Đất X phải thanh toán cho CBM là 30.768.996.636 đồng. Mặt khác, Đất X không đề nghị một công ty khác kiểm định lại là mặc nhiên công nhận giá trị kiểm định. Do đó, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng CBM chưa cung cấp được các hồ sơ có liên quan để đủ điều kiện quyết toán theo quy định là không đúng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục 916), Đất X đã đồng ý số tiền còn lại phát sinh theo Hợp đồng số 48/2017/HĐXD/DXG-CBM ngày 05/4/2017 là 30 tỉ đồng, đồng ý trả cho CBM và đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận thỏa thuận một phần. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp quy định pháp luật.

Xét thấy, công trình sau khi hoàn thành đã được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng nên Đất X phải thực hiện việc quyết toán. Theo nội dung thỏa thuận tại điểm 6.1.5 Điều 6 của Hợp đồng thì "…Bên B chỉ xuất hóa đơn VAT sau khi giá trị thanh toán từng đợt đã được bên A và các bên có liên quan xác nhận, ký tên, đóng dấu". Như vậy, chỉ sau khi Đất X duyệt thanh toán đối với hồ sơ quyết toán thì CBM mới có thể xuất hóa đơn VAT tương ứng với số tiền đã được duyệt. Tuy nhiên, do Đất X không có phản hồi nào đối với hồ sơ quyết toán của CBM gửi nên CBM chưa xuất hóa đơn VAT là do lỗi của Đất X.

Kháng nghị cho rằng CBM phải xuất hóa đơn VAT thì mới phát sinh nghĩa vụ quyết toán cho CBM là không đúng. Hơn nữa, tại điểm 6.1.5 Điều 6 của Hợp đồng quy định việc thanh toán chứ không phải quy định việc quyết toán cuối cùng của công trình (thanh toán là thanh toán khối lượng theo tiến độ hoàn thành), còn phần CBM yêu cầu Đất Xanh trả là phần tiền của đợt quyết toán sau cùng của công trình và phần phát sinh của Hợp đồng. Do đó, CBM yêu cầu Đất Xanh quyết toán hợp đồng là có căn cứ.

[4]. Đối với việc tính lãi: Đất X đồng ý trả cho CBM 30 tỉ đồng, còn phần lãi chậm trả và yêu cầu phạt vi phạm thì Đất X không đồng ý nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Như đã phân tích ở trên thì điều kiện thanh toán, quyết toán hợp đồng đã làm phát sinh nghĩa vụ thanh toán của Đất X đối với CBM, đồng thời Đất X đã thừa nhận số tiền gốc chưa thanh toán cho CBM nên yêu cầu của CBM về việc tính lãi chậm thanh toán phát sinh và phạt vi phạm là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xác định lãi chậm trả từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đồng thời phạt vi phạm đối với Đất X là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm tính mức phạt vi phạm 8% và mức lãi suất do chậm thanh toán 10,5% năm là phù hợp với quy định pháp luật và đã có lợi cho Đất X. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

1. Không chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 98/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 60/2023/KDTM-PT ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án *"Tranh chấp hợp đồng thi công"* giữa nguyên đơn là Công ty Cổ phần X1 và Vật tư Xây dựng với bị đơn là Công ty Cổ phần T1.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại TP. HCM (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- TAND quận Bình Thạnh, TP. HCM;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh, TP. HCM;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng LTHS, HS, THS (AQ).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên